

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 4 – 2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Kim Cương

Ông Nguyễn Văn Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Quân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng cưới nhau từ năm 2017, đến ngày 26/7/2017 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, chị H thường xuyên có lời lẽ xúc phạm anh, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được và chị H đối xử tệ bạc với con riêng của anh nên anh và

chị H đã ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/01/2019 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 26/01/2018, hiện các con đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh xin được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh N xác định anh và chị H tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh N xác định anh và chị H không có nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 12/4/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh N về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn và con chung, tình trạng hôn nhân. Cuộc sống vợ chồng khi sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, anh N đi làm ít khi về nhà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ngày 27/4/2019, sau khi vợ chồng cãi vã nhau thì anh N đã bỏ nhà ra đi không trở về với chị. Chị và anh N đã xa nhau và ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay anh N yêu cầu ly hôn với chị, chị không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị H xác nhận có 02 con chung như anh N đã trình bày. Hiện cháu Nguyễn Hải Đ và cháu Nguyễn Như Q đang do anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị xin được nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H xác định giữa chị và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định chị và anh N không có nợ ai.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Chị H hiện đang cư trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án có thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải được. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N:

[3.1] Về hôn nhân: Xét thấy, anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 92 đăng ký ngày 26/7/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận cấp, nên xác định hôn nhân giữa anh N và chị H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, quá trình chung sống giữa anh N và chị H có phát sinh mâu thuẫn. Anh N yêu cầu ly hôn với chị H, chị H không đồng ý nhưng không đưa ra được bất kỳ biện pháp nào để có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh N cũng không muốn đoàn tụ. Mặt khác, anh N và chị H xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và đã ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên yêu cầu ly hôn của anh N đối với chị H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con chung: Theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "...Vợ, chồng được quyền thỏa thuận người trực tiếp nuôi con...; Nếu con từ 07 (bảy) tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...". Tại thời điểm xét xử, con chung tên là Nguyễn Như Q, sinh ngày 26/01/2018 chưa đủ 07 tuổi, nên Tòa án không lấy ý kiến nguyện vọng của con chung muốn sống với ai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi,...". Tại thời điểm xét xử, con chung tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/01/2019 dưới 36 tháng tuổi, nên giao cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa, anh N đồng ý giao 02 con chung là cháu Q và cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không tranh chấp nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh N giao 02 con chung là cháu Q và cháu Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về chia tài sản chung: Anh N và chị H xác định tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận anh N và chị H xác định không có nợ chung, Tòa án không đề cập giải quyết, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/01/2019 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 26/01/2018. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Buộc anh Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/01/2019 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 26/01/2018 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007360 ngày

19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Anh N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; *(để ghi vào sổ hộ tịch)*;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc